

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Văn Lâm và ông Nguyễn Duy Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Lăng Quang L, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2003 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn S, sinh năm 1978 và bà Nông Thị H, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 01/6/2020, Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số tiền 750.000 đồng, cùng ngày 01/6/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 27/7/2023 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Minh A, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lăng Quang L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 27/7/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lăng Quang L đi nhờ xem mô tô của người không quen biết từ nhà tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực ngã tư thuộc thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, tiếp tục đi xe khách đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy sử dụng. Lăng Quang L gặp người đàn ông lạ mặt đứng ở ven đường và hỏi mua 200.000 đồng, người đó đồng ý và đưa cho Lăng Quang L 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính, bên trong đựng chất cục bột màu trắng. Lăng Quang L nhận ma túy và đi đến khu vực đất trống sử dụng một phần, phần còn lại cầm trong lòng bàn tay trái. Sau đó, Lăng Quang L đi xe khách đến ngã ba thuộc thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì xuống xe và đi bộ để tìm người đi nhờ về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút, khi Lăng Quang L đang đi bộ thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính kích thước (02 x 02)cm bên trong chứa chất cục bột màu trắng.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 27/7/2023 kết quả Lăng Quang L dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại bản kết luận giám định số 808/KL-KTHS ngày 29/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,109 gam.

Quá trình điều tra và làm rõ vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm toàn bộ ma túy thu giữ và 01 túi nilon.

Đối với người bán ma túy, do bị cáo khai không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lăng Quang L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lăng Quang L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 tháng đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Lãng Quang L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/7/2023 Lãng Quang L mua 200.000 đồng ma túy ở khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lãng Quang L đi đến ngã ba thuộc thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,109 gam ma túy Heroin. L khai nhận mục đích tàng trữ ma túy để bản thân sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết ma túy Nhà nước cấm buôn bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng ma túy nên xác định có nhân thân không tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật

hoàn trả sau giám định.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lăng Quang L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Lăng Quang L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và cán bộ giám định, hình dấu tròn đỏ của Công an xã M, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2023 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lăng Quang L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết